

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 02 tháng 07, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

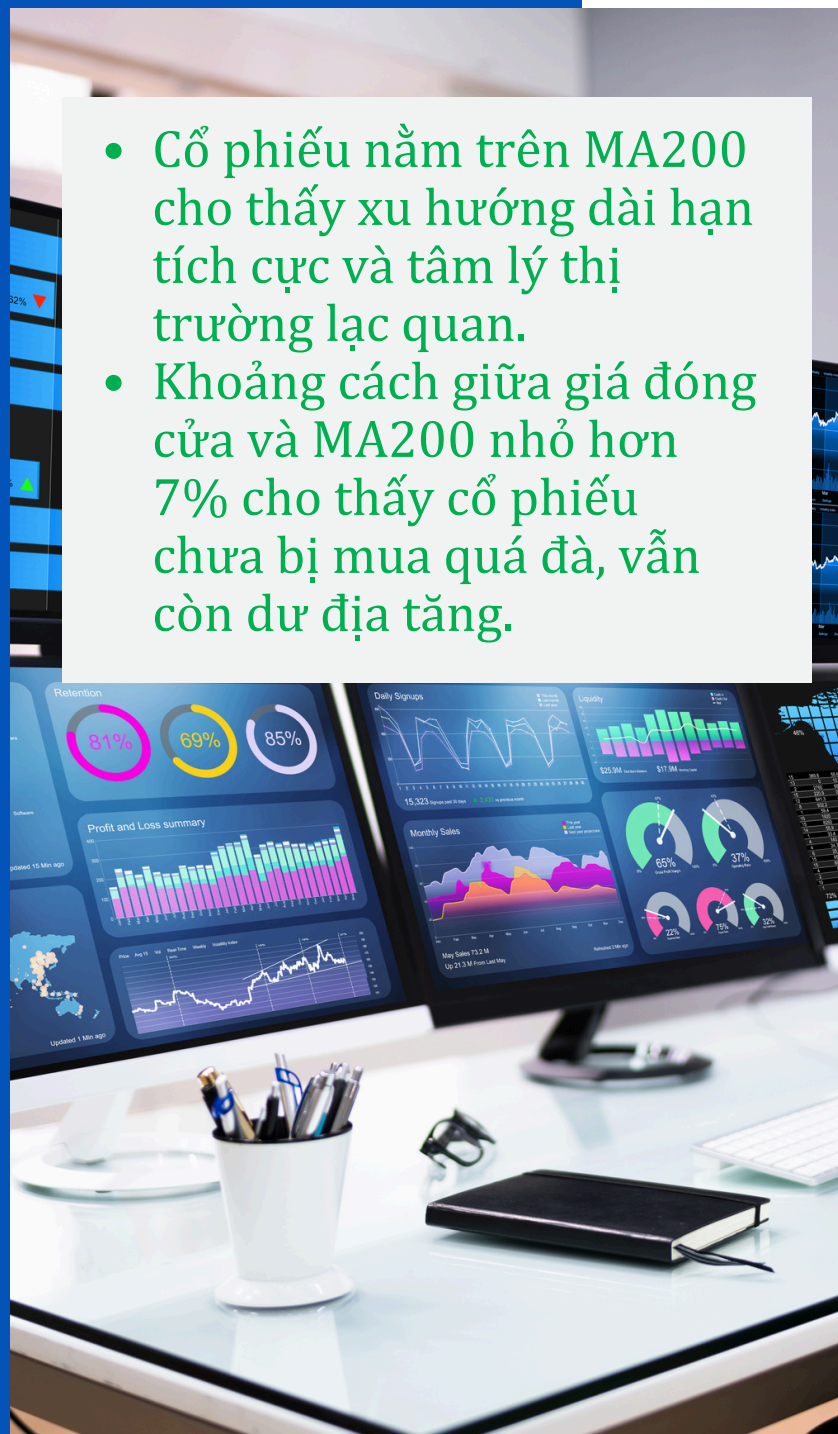


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	MCH	01/07/2026	140.7	884.300	347.940	2.54
2	DST	01/07/2026	12.5	842.300	381.093	2.21
3	VAB	01/07/2026	11.6	2.284.500	1.032.000	2.21
4	HDB	01/07/2026	26.6	20.462.000	9.622.417	2.13
5	VPB	01/07/2026	27.7	25.427.300	12.207.093	02.08
6	KLB	01/07/2026	16.55	996.500	517.197	1.93
7	MBB	01/07/2026	25.75	21.333.400	11.850.453	1.8
8	TPB	01/07/2026	16.75	21.976.800	12.798.060	1.72
9	ORS	01/07/2026	13.8	4.819.500	2.831.493	1.7
10	HHP	01/07/2026	14.75	1.605.700	974.353	1.65
11	GEG	01/07/2026	14	646.800	390.840	1.65
12	VCG	01/07/2026	20.95	4.837.600	3.023.470	1.6
13	NVB	01/07/2026	14.3	947.800	615.337	1.54
14	POW	01/07/2026	14.6	14.016.400	9.139.900	1.53
15	PVD	01/07/2026	33.45	3.958.800	2.670.507	1.48
16	HVN	01/07/2026	24	1.114.500	763.570	1.46
17	BVB	01/07/2026	13.9	2.922.300	2.022.517	1.44
18	MWG	01/07/2026	80	6.029.400	4.234.807	1.42
19	TCB	01/07/2026	34.3	14.899.400	10.491.153	1.42
20	VIB	01/07/2026	16.6	12.956.800	9.328.027	1.39
21	TCM	01/07/2026	20.1	1.112.600	815.150	1.36
22	BID	01/07/2026	43.05	5.674.800	4.246.550	1.34
23	BSR	01/07/2026	25.45	11.720.300	8.914.247	1.31
24	FPT	01/07/2026	72.9	11.630.500	9.104.133	1.28
25	SSB	01/07/2026	16.5	3.212.600	2.501.327	1.28
26	OCB	01/07/2026	11.4	6.346.300	5.001.467	1.27
27	VDS	01/07/2026	14.3	825.900	676.033	1.22
28	VCI	01/07/2026	24.9	7.093.000	5.884.734	1.21



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BID	01/07/2026	43.05	4.214.330	56.97	41.76	3.1
2	BSI	01/07/2026	36	726.770	70.33	35.4	1.69
3	BVB	01/07/2026	13.9	2.841.280	71.71	13.22	5.17
4	CTS	01/07/2026	26.8	2.332.740	71.65	25.5	05.08
5	DRI	01/07/2026	13.2	533.930	35.41	12.92	02.02
6	EVF	01/07/2026	13.3	2.291.260	46.16	12.87	3.33
7	GEX	01/07/2026	31.1	10.272.390	51.03	30.36	2.43
8	GVR	01/07/2026	33.15	2.076.930	42.98	32.03	3.49
9	HDB	01/07/2026	26.6	10.363.820	64.84	25.79	3.12
10	HSL	01/07/2026	7.95	533.780	71.91	7.48	6.25
11	ORS	01/07/2026	13.8	4.950.220	63.86	13.7	0.74
12	PVS	01/07/2026	38.9	2.334.520	51.74	37.04	05.03
13	TCB	01/07/2026	34.3	14.129.070	68.84	33.57	2.19
14	TTA	01/07/2026	11.7	810.000	66.49	11.11	05.03
15	VCB	01/07/2026	63	4.069.930	61.2	61.76	2
16	VJC	01/07/2026	139.3	1.003.660	53.54	133.93	04.01
17	VPL	01/07/2026	88.2	988.300	44.8	85.75	2.86





Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ASP	9.58	9.25	328.650
2	OCB	11.4	11.25	5112420
3	SSB	16.5	16.35	2.580.490
4	VAB	11.6	11.55	1.249.850

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	ABW	12.8	12.8	343.040
2	BSI	36	35.7	726.770
3	CSM	13.2	12.8	257520
4	CTS	26.8	26.15	2.332.740
5	DHC	34.5	34	225.490
6	HNM	8.6	8.6	351.500
7	HSL	7.95	7.81	533.780
8	TCB	34.3	33.87	14.129.070
9	TPB	16.75	16.6	13.608.810

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	TIN	121.8	111	26.350
2	PCH	18.1	18	97.780
3	SGT	14.3	13.45	23.150
4	BMI	14.2	14.15	96.520
5	CSC	12.2	11.5	10.330
6	VRC	11.7	11.45	26.600
7	ACC	11.2	11.2	18.450
8	VIP	10.3	10.23	140.710
9	PPC	9.57	9.55	79.660
10	TDC	9.15	8.8	65.860
11	SKG	8.32	8.25	40.130

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ACC	11.2	12	18.450
2	BMI	14.2	14.25	96.520
3	CSC	12.2	12.4	10.330
4	HAH	51.5	52	663.940
5	HTI	19.9	20.15	21.630
6	NTL	15.2	15.35	133.210
7	PCH	18.1	18.6	97.780
8	PPC	9.57	9.58	79.660
9	QCG	11.95	12	212.570
10	SGT	14.3	14.4	23150
11	SJS	47.5	47.8	22.440
12	SZL	47.7	47.9	23.870
13	TCL	29.95	30	14280
14	TCO	10.6	10.8	142800
15	TDC	9.15	9.31	65.860
16	TIN	121.8	122	26.350
17	VIP	10.3	10.32	140710
18	VRC	11.7	11.85	26600



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	ORS	13.8	13.7	4.950.220
2	TCB	34.3	33.57	14.129.070

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAS	8.5	8.4	876.080
2	APG	05.07	4.87	588.000
3	DSE	22.5	22.46	511500
4	FPT	72.9	72.76	8.217.680
5	HCM	28.1	27.67	3.434.640
6	HDB	26.6	26.12	10.363.820
7	LDG	3.26	3.23	1.295.820
8	MBB	25.75	25.35	11.813.670
9	NLG	26.7	26.27	2180380
10	PVS	38.9	38.86	2334520
11	SBS	5.2	4.82	564490
12	VCG	20.95	20.87	3373570

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	APG	5.7	4.95	588.000
2	FPT	72.9	72.41	8.217.680
3	HCM	28.1	27.5	3434640
4	HHV	11.45	11.44	3.061.810
5	MSN	72.5	72.01	2.304.410
7	NLG	26.7	26.21	2180380
8	PVS	38.9	38.37	2334520
9	PVT	20.2	19.91	2526430
10	SSI	27.2	26.86	11602030
11	VDS	14.3	14.05	741490
12	VNE	2.98	2.96	703560
13	VTZ	20.5	20.43	915730

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	TNG	19.7	19.79	635.660

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HAG	15.15	15.17	2.909.430
2	HBC	4.9	4.97	523.100
3	HHS	11.25	11.34	823240
4	KBC	29.8	29.94	1.744.620
5	SBT	21.25	21.25	528.280

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GEX	31.1	31.32	10.272.390
2	IDJ	4.3	4.34	740.030
3	VPL	88.2	89.58	988300



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	01/07/2026	14.1	13.9	14.35	3.24	40,600
2	TIP	01/07/2026	18.05	17.9	18.59	3.85	36,420
3	ODE	01/07/2026	46.5	44.4	46.6	4.95	16,440
4	CQN	01/07/2026	30.7	29.75	31.3	5.21	15,560
5	CHP	01/07/2026	27.8	27.25	28.7	5.32	10,320
6	PPH	01/07/2026	26.5	25.75	27.2	5.63	6,220
7	SMB	01/07/2026	38.8	37.35	39.59	6	6,300
8	BWS	01/07/2026	33.8	33	35	06.06	7,460
9	ILB	01/07/2026	21.85	21.05	22.4	6.41	22,540
10	VIP	01/07/2026	10.3	10.23	10.91	6.65	133,260
11	LHG	01/07/2026	28.7	27	28.8	6.67	55,040
12	MCP	01/07/2026	28	26.6	28.4	6.77	16,620
13	VFG	01/07/2026	46.8	45.8	48.96	6.9	20,520
14	MPC	01/07/2026	15.7	15.5	16.6	7.1	8,360
15	VTZ	01/07/2026	20.5	19.7	21.1	7.11	909,960
16	PPT	01/07/2026	15.4	15	16.1	7.33	272,000
17	DSN	01/07/2026	37.45	36.31	39	7.41	6,000
18	VTO	01/07/2026	10.55	10.45	11.24	7.56	71,640
19	PGC	01/07/2026	12.3	11.95	12.87	7.7	14,800
20	GSP	01/07/2026	11.15	10.95	11.8	7.76	29,240
21	VNR	01/07/2026	19.8	19.6	21.2	8.16	19,460
22	NTC	01/07/2026	134.7	134	145	8.21	9,900
23	NCT	01/07/2026	94.6	89.6	97	8.26	28,520
24	CLX	01/07/2026	14.7	14.3	15.5	8.39	30,760
25	NHH	01/07/2026	10.4	9.95	10.85	09.05	29,240
26	BWE	01/07/2026	45	42	45.85	9.17	52,840
27	DBD	01/07/2026	51.1	49	53.5	9.18	66,200



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009